TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 393/2017/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 387/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1977

HKTT: Tổ A, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ E, phường Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Nguyễn Việt H và chị Đỗ Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H và chị Đỗ Thị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Trúc L sinh ngày 23/03/2004. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng với chị M 2000.000 đồng/ 1tháng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi con trưởng thành.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất trên số tiền chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nH không vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và số nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Việt H tự nguyện nộp 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con (được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005242 ngày 14/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.